TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ BÌNH DƯƠNG
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi : **Chính trị**
Ngành : **Kế toán doanh nghiệp**
Bậc : **Trung cấp**
Ngày thi : 7/8/2023
Phòng thi : **Phòng A0.2**

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	SỐ TỜ	Điểm thi		Ký nộp	Ghi chú
							= số	= chữ		
1	001	Ngô Vũ Lan	Anh	21/11/2005	14KD2-2	2	8,5	Tám năm		
2	002	Lê Ngọc	Ánh	28/05/2006	14KD2-2	2	8,0	Tám Không		
3	003	Vi Ngọc	Ánh	10/07/2006	14KD2-2	2	8,0	Tám Không		
4	004	Nguyễn Hoàng	Dung	02/11/2000	14KD2-2	1	8,0	Tám Không		
5	005	Cao Anh	Duy	23/03/2006	14KD2-2	1	8,0	Tám Không		
6	006	Nguyễn Thị Thu	Hà	13/10/2006	14KD2-2	1	9,5	Chín năm		
7	007	Đoàn Thanh	Hồng	06/11/1999	14KD2-2	1	8,5	Tám năm		
8	008	Nguyễn Bảo	Hưng	13/03/2003	14KD2-2	1	8,0	Tám Không		
9	009	Nguyễn Thu	Hương	03/06/2003	14KD2-2	2	8,0	Tám Không		
10	010	Vũ Thị Thanh	Huyền	14/08/2006	14KD2-2	1	8,0	Tám Không		
11	011	Nguyễn Văn	Linh	21/09/2002	14KD2-2	1	8,5	Tám năm		
12	012	Phạm Thị Trúc	Mai	30/03/2001	14KD2-2	1	9,5	Chín năm		
13	013	Nguyễn Thị Thúy	Nga	20/02/2006	14KD2-2	2	8,5	Tám năm		
14	014	Huỳnh Minh	Nguyên	20/12/2005	14KD2-2	2	10	Mười		
15	015	Nguyễn Thị Yến	Nhi	23/04/2006	14KD2-2	1	6,5	Sáu năm		
16	016	Hà Quỳnh	Như	17/09/2006	14KD2-2	2	8,5	Tám năm		
17	017	Phạm Như	Phúc	25/04/2006	14KD2-2	1	9,0	Chín Không		
18	018	Nguyễn Thị	Quyên	07/01/2006	14KD2-2	2	10	Mười		
19	019	Bùi Thị Minh	Thu	25/07/2006	14KD2-2	2	9,0	Chín Không		
20	020	Nguyễn Anh	Thư	01/06/2006	14KD2-2	2	10	Mười		
21	021	Nguyễn Quốc	Trọng	31/07/2006	14KD2-2	1	9,0	Chín Không		
22	022	Trần Thị Ánh	Tuyết	02/05/2002	14KD2-2	2	10	Mười		

Tổng số: **22**
Số có mặt: 22
Số vắng mặt: 00

Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: 32

Bến Cát, ngày 7 tháng 8 năm 2023
CHỦ TỊCH HĐTTN

CB coi thi 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Nguyễn Dương Hạnh
CB coi thi 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Nguyễn Thị Như Thanh
Người nhận bài *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thai

Ngày 11/8/2023

Giáo viên chấm bài 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....
Giáo viên chấm bài 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....
Người ghi điểm *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thai
Người kiểm dò *(Ký và ghi rõ họ tên)* Võ Hồng Châu

Ths. Quản Thị Minh Thuận

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ BÌNH DƯƠNG
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi : **Chính trị**
Ngành : **Kế toán doanh nghiệp** Bậc : **Trung cấp**
Ngày thi : 7/8/2023 Phòng thi : **Phòng A0.3**

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	SỐ TỜ	Điểm thi		Ký nộp	Ghi chú
							= số	= chữ		
1	023	Nguyễn Thị Lê	Anh	04/07/2006	14KD2-1	1	7,5	Bảy năm		
2	024	Nguyễn Minh	Ánh	16/12/2006	14KD2-1	1	6,5	Sáu năm		
3	025	Nguyễn Ngọc Ánh	Châu	26/09/2006	14KD2-1	2	8,0	Tám không		
4	026	Nguyễn Khánh	Duy	11/05/2006	14KD2-1	2	8,5	Tám năm		
5	027	Nguyễn Hiếu	Hiền	03/03/2006	14KD2-1	2	8,5	Tám năm		
6	028	Lý Văn	Hưng	28/09/2006	14KD2-1	1	8,0	Tám không		
7	029	Nguyễn Vũ	Huyền	11/04/2006	14KD2-1	2	8,0	Tám không		
8	030	Nguyễn Ngọc Lan	Khương	10/04/2006	14KD2-1	2	8,0	Tám không		
9	031	Hoàng Thị Trúc	Linh	12/10/2006	14KD2-1	1	6,5	Sáu năm		
10	032	Tăng Thị Thảo	Loan	25/12/2006	14KD2-1	2	9,5	Chín năm		
11	033	Dương Trà	Mi	25/06/2006	14KD2-1	2	8,0	Tám không		
12	034	Nguyễn Lưu Kim	Ngân	08/07/2006	14KD2-1	2	8,0	Tám không		
13	035	Ngô Khánh	Nguyên	10/04/2005	14KD2-1	1	6,0	Sáu không		
14	036	Bùi Thảo	Nhi	24/08/2001	14KD2-1	2	10	Mười		
15	037	Vũ Ngọc Yến	Nhi	03/12/2006	14KD2-1	2	9,0	Chín không		
16	038	Trần Thị Mỹ	Nhiên	26/10/2004	14KD2-1	2	9,0	Chín không		
17	039	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	17/06/2006	14KD2-1	1	8,5	Tám năm		
18	040	Phạm Quỳnh	Như	16/10/2006	14KD2-1	2	9,5	Chín năm		
19	041	Dương Thị Kim	Oanh	09/04/2005	14KD2-1	2	8,5	Tám năm		
20	042	Lê Hoàng Mai	Phương	19/01/2006	14KD2-1	1	8,5	Tám năm		
21	043	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	10/01/2006	14KD2-1	1	8,0	Tám không		
22	044	Nguyễn Đoan	Quy	12/05/2006	14KD2-1	1	8,0	Tám không		

Tổng số: **22** Số bài thi: 22.
Số có mặt: 22.. Số tờ giấy thi: .34.
Số vắng mặt: .00.

Bến Cát, ngày 7/8/2023

CB coi thi 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Nguyễn Thị Nguyệt
CB coi thi 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Nguyễn Thị Mỹ Thảo
Người nhận bài *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thai

CHỦ TỊCH HĐTTN

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ

Ths. Hoàn Thị Minh Thuận

Ngày 11/8/2023

Giáo viên chấm bài 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....
Giáo viên chấm bài 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....
Người ghi điểm *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thai
Người kiểm dò *(Ký và ghi rõ họ tên)* Võ Hồng Châu

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ BÌNH DƯƠNG
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi : **Chính trị**

Ngành : **Kế toán doanh nghiệp** Bậc : **Trung cấp**

Ngày thi : 7/8/2023 Phòng thi : **Phòng A1.2**

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	SỐ TỜ	Điểm thi		Ký nộp	Ghi chú
							= số	= chữ		
1	045	Võ Trần Phương	Quyên	29/07/2006	14KD2-1	1	8,5	Tám năm	Quyên	
2	046	Trương Tấn	Tài	02/05/2004	14KD2-1	1	8,0	Tám không	Tài	
3	047	Trần Thị Thu	Thảo	11/10/2006	14KD2-1	1	6,5	Sáu năm	Thảo	
4	048	Trần Thị Thu	Thảo	03/12/2006	14KD2-1	2	9,5	Chín năm	Thảo	
5	049	Phan Thị Anh	Thư	08/04/2006	14KD2-1	1	8,0	Tám không	Thư	
6	050	Lương Đặng Ngân	Thương	14/11/2006	14KD2-1	2	8,0	Tám không	Thương	
7	051	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	15/04/2006	14KD2-1	1	8,0	Tám không	Tiên	
8	052	Nguyễn Văn	Tiến	21/10/2004	14KD2-1	2	8,5	Tám năm	Tiến	
9	053	Phạm Kim	Tiền	13/07/2005	14KD2-1	1	5,0	Năm không	Tiền	
10	054	Võ Thị Thu	Trang	01/03/2006	14KD2-1	2	7,0	Bảy không		
11	055	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	14/09/2006	14KD2-1	1	6,5	Sáu năm	Trinh	
12	056	Đỗ Hoàng Thanh	Trúc	04/07/2006	14KD2-1	1	10	Mười	Trúc	
13	057	Lê Kim	Tuyến	25/04/2006	14KD2-1	2	8,5	Tám năm		
14	058	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	07/12/2006	14KD2-1	1	9,0	Chín không	Tuyền	
15	059	Phạm Tuyết	Vy	30/03/2006	14KD2-1	2	10	Mười		
16	060	Đặng Thị Thanh	Xuân	27/06/2005	14KD2-1	2	8,0	Tám không		
17	061	Phan Thị Như	Ý	19/11/2006	14KD2-1	1	9,0	Chín không		
18	062	Nguyễn Hữu	Tuấn	24/08/2000	05UD2	1	6,5	Sáu năm		
19	063	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	18/05/2004	05UD2	2	10	Mười		
20	064	Nguyễn Trọng	Anh	06/06/2004	05UD2	1	7,5	Bảy năm		
21	065	Nguyễn Thành	Duy	07/11/2006	05UD2	1	8,0	Tám không		
22	066	Bùi Ngọc	Duyên	20/06/2003	05UD2	1	7,0	Bảy không	Duyên	

Tổng số: **22** Số bài thi: 22

Số có mặt: 22 Số tờ giấy thi: 30

Số vắng mặt: 0

Bến Cát, ngày 7/8/2023

CB coi thi 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Dương Hồng Cúc

CB coi thi 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Huỳnh Thị Phương Dung

Người nhận bài *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thái

Ngày 11/8/2023

CHỦ TỊCH HĐTTN

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ

Giáo viên chấm bài 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....

Giáo viên chấm bài 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....

Người ghi điểm *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thái

Người kiểm dò *(Ký và ghi rõ họ tên)* Võ Hồng Châu

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ BÌNH DƯƠNG
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi : **Chính trị**
Ngành : **Tin học ứng dụng** Bậc : **Trung cấp**
Ngày thi : 7/8/2023 Phòng thi : **Phòng A1.3**

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	SỐ TỜ	Điểm thi		Ký nộp	Ghi chú
							= số	= chữ		
1	067	Trần Cao Bích	Hiền	01/01/2006	05UD2	02	10	Mười		
2	068	Nguyễn Thế Huy	Hoàng	28/05/2006	05UD2	02	8,0	Tám Không		
3	069	Trần Gia	Huy	17/09/2005	05UD2	02	7,5	Bảy năm		
4	070	Trần Đăng	Khoa	24/12/2006	05UD2	02	8,5	tám năm		
5	071	Huỳnh Thị Yến	Linh	21/09/2004	05UD2	02	8,0	Tám Không		
6	072	Phạm Hùng	Minh	14/12/2006	05UD2	02	7,5	Bảy năm		
7	073	Lê Hoàng	Nam	05/12/2006	05UD2	02	7,5	Bảy năm		
8	074	Nguyễn Yến	Nhi	21/01/2006	05UD2	02	8,5	Tám năm		
9	075	Lê Thị Kim	Quyên	30/12/2004	05UD2	02	10	Mười		
10	076	Trần Lê Thành	Tài	06/12/2005	05UD2	1	9,0	Chín Không		
11	077	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tân	27/09/2004	05UD2	02	9,5	Chín năm		
12	078	Nguyễn Phúc	Thịnh	18/02/2006	05UD2	1	7,5	Bảy năm		
13	079	Lê Võ Ngọc	Trâm	25/11/2004	05UD2	2	9,5	Chín năm		
14	080	Huỳnh Thế	Vỹ	18/02/2006	05UD2	1	8,0	Tám Không		
15	081	Huỳnh Ngọc	Yến	08/07/2006	05UD2	1	9,0	Chín Không		
16	082	Phạm Chí	Định	30/11/2005	05UD2	1	7,5	Bảy năm		
17	083	Nguyễn Tiến	Dũng	05/05/2006	05UD2	1	7,5	Bảy năm		
18	084	Võ Đình	Duyên	05/07/2006	05UD2	2	8,0	Tám Không		
19	085	Trần Tuấn	Kiệt	08/01/2006	05UD2	1	7,0	Bảy Không		
20	086	Nguyễn Thị Trúc	Quyên	13/01/2006	05UD2	02	8,0	Tám Không		
21	087	Đinh Nguyễn Nguyên	Vũ	10/01/2003	05UD2	02	9,0	Chín Không		
22	088	Hoàng Phi	Sang	31/01/2006	05UD2	02	8,0	Tám Không		
23	089	Lê Thị Cẩm	Tiên	01/07/2005	05UD2	02	9,0	Chín Không		

Tổng số: 23 Số bài thi: 23
Số có mặt: 23 Số tờ giấy thi: 39
Số vắng mặt: 0

Bến Cát, ngày 7 tháng 8 năm 2023

CB coi thi 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Phan Văn Dũng
CB coi thi 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Nguyễn Thị Lệ Thường
Người nhận bài *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thai

CHỦ TỊCH HĐTTN

TS. Trần Thị Minh Thuận

Ngày 11 tháng 8 năm 2023

Giáo viên chấm bài 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....
Giáo viên chấm bài 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....
Người ghi điểm *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thai
Người kiểm dò *(Ký và ghi rõ họ tên)* Võ Hồng Châu

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ BÌNH DƯƠNG
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi : **Chính trị**
Ngành : **Tin học ứng dụng** Bậc : **Trung cấp**
Ngày thi : 7/8/2023 Phòng thi : **Phòng B0.3**

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	SỐ TỜ	Điểm thi		Ký nộp	Ghi chú
							= số	= chữ		
1	090	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2005	05UD2	2	10	Mười	Đạt	
2	091	Đinh Dĩ	Hào	07/01/2006	05UD2	2	8,0	Tám Không	Hào	
3	092	Nguyễn Trần Huy	Bao	01/07/2006	05UD2	2	8,0	Tám Không	Bao	
4	093	Dương Minh	Hậu	17/11/2006	05UD2	1	8,5	Tám năm	Hậu	
5	094	Nguyễn Khắc Đại	Nam	04/07/2006	05UD2	2	9,5	Chín năm	Nam	
6	095	Cao Tấn	Tài	04/02/2006	05UD2	2	10	Mười	Tài	
7	096	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	03/11/2006	05UD2	1	8,0	Tám Không	Thanh Vy	
8	097	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	13/05/2006	05UD2	1	8,0	Tám Không	Trân	
9	098	Trần Minh	Phát	15/10/2006	05UD2	1	7,0	Bảy Không	Phát	
10	099	Hồ Nguyễn Thế	Anh	16/08/2005	05Đ2	1	9,5	Chín năm	Anh	
11	100	Vũ Hoàng	Anh	26/04/2006	05Đ2	1	8,0	Tám Không	Anh	
12	101	Nguyễn Thừa	Dũng	19/01/2006	05Đ2	2	10	Mười	Dũng	
13	102	Nguyễn Hoàng	Dương	20/10/2006	05Đ2	1	7,0	Bảy Không	Dương	
14	103	Huỳnh Mai	Duy	07/09/2006	05Đ2	1	10	Mười	Duy	
15	104	Tô Anh	Hào	09/04/2006	05Đ2	1	5,5	Năm năm	Hào	
16	105	Nguyễn Hồ Trung	Hậu	19/01/2006	05Đ2	1	7,5	Bảy năm	Hậu	
17	106	Nguyễn Văn	Hoàng	14/04/2005	05Đ2	1	10	Mười	Hoàng	
18	107	Nguyễn Ngọc	Huy	12/05/2005	05Đ2	1	7,0	Bảy Không	Huy	
19	108	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	03/04/2006	05Đ2	1	7,0	Bảy Không	Khoa	
20	109	Nguyễn Anh	Kiệt	17/11/2006	05Đ2	1	6,5	Sáu năm	Kiệt	
21	110	Cao Thanh	Lâm	10/12/2005	05Đ2	2	8,0	Tám Không	Lâm	
22	111	Nguyễn Tấn	Lộc	29/01/2006	05Đ2	1	6,0	Sáu Không	Lộc	

Tổng số: 22 Số bài thi: 22
Số có mặt: 22 Số tờ giấy thi: 29
Số vắng mặt: 0

Bến Cát, ngày 7 tháng 8 năm 2023

CB coi thi 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Nguyễn Thị Chúy Linh
CB coi thi 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Trần Hoàng Phương
Người nhận bài *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thái

CHỦ TỊCH HĐTTN

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ BÌNH DƯƠNG

ThS. Đoàn Thị Minh Thuận

Ngày 11 tháng 8 năm 2023

Giáo viên chấm bài 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....
Giáo viên chấm bài 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....
Người ghi điểm *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thái
Người kiểm dò *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hồ Hồng Châu

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ BÌNH DƯƠNG
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi : **Chính trị**

Ngành : **Điện công nghiệp và dân dụng** Bậc : **Trung cấp**

Ngày thi : 7/8/2023 Phòng thi : **Phòng B0.4**

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	SỐ TỜ	Điểm thi		Ký nộp	Ghi chú
							= số	= chữ		
1	112	Lê Ngọc	Lợi	10/05/2006	05Đ2	1	5,5	Năm năm	Lợi	
2	113	Trương Thiên	Long	11/07/2006	05Đ2	1	7,0	Bảy không	Long	
3	114	Đào Thanh	Lưu	30/06/2006	05Đ2	2	7,5	Bảy năm	Lưu	
4	115	Nguyễn Hải	Nam	05/09/2005	05Đ2	1	5,5	Năm năm	Y	
5	116	Nguyễn Trọng	Nghĩa	12/05/2005	05Đ2	2	8,0	Tám Không	Nghĩa	
6	117	Nguyễn Xuân	Nguyên	30/09/2006	05Đ2	2	7,5	Bảy năm	Nguyên	
7	118	Võ Nguyễn Bình	Nguyên	28/07/2006	05Đ2	1	5,5	Năm năm	Nguyên	
8	119	Nguyễn Thành	Nhân	27/07/2006	05Đ2	2	5,5	Năm năm	Nhân	
9	120	Nguyễn Văn Minh	Nhật	04/12/2006	05Đ2	2	10	Mười	Nhật	
10	121	Nguyễn Hà Thành	Phát	31/12/2004	05Đ2	1	6,5	Sáu năm	Phát	
11	122	Phạm Minh	Tâm	07/07/2006	05Đ2	1	7,5	Bảy năm	Tâm	
12	123	Nguyễn Hoàng	Thái	12/10/2005	05Đ2	1	7,5	Bảy năm	Thái	
13	124	Nguyễn Văn	Thanh	04/12/2006	05Đ2	2	10	Mười	Thanh	
14	125	Hồ Đại	Toàn	13/04/2005	05Đ2	1	6,5	Sáu năm	Toàn	
15	126	Lê Thành	Trí	13/06/2006	05Đ2	1	9,0	Chín Không	Trí	
16	127	Nguyễn Nhật	Triều	26/11/2006	05Đ2	1	5,5	Năm năm	Triều	
17	128	Lê Anh	Tuấn	24/08/2006	05Đ2	2	8,5	Tám năm	Tuấn	
18	129	Lê Thanh	Tuấn	16/02/2005	05Đ2	1	7,0	Bảy Không	Tuấn	
19	130	Trần Chí	Vỹ	10/03/2006	05Đ2	1	8,0	Tám Không	Vỹ	
20	131	Trần Phú	Yên	02/05/2006	05Đ2	1	7,5	Bảy năm	Yên	
21	132	Đỗ Mạnh	Thắng	12/05/2003	03KT2-PG1	1	7,5	Bảy năm	Thắng	
22	133	Lê Tiến	Nam	13/02/2005	04Đ2	1	6,5	Sáu năm	Nam	

Tổng số: **22** Số bài thi: 22

Số có mặt: 22 Số tờ giấy thi: 29

Số vắng mặt: 0

Bến Cát, ngày 7/8/2023

CB coi thi 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Lê Thị Anh Thư

CB coi thi 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* Nguyễn Hải Ngọc Tâm

Người nhận bài *(Ký và ghi rõ họ tên)* Võ Hằng Châu

CHỦ TỊCH HĐTTN

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ

Trần Thị Minh Thuận

Ngày 11/8/2023

Giáo viên chấm bài 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....

Giáo viên chấm bài 2 *(Ký và ghi rõ họ tên)* .....

Người ghi điểm *(Ký và ghi rõ họ tên)* Hoàng Thị Thái

Người kiểm dò *(Ký và ghi rõ họ tên)* Võ Hằng Châu